

BÁO CÁO

tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”

Thực hiện Kế hoạch số 82-KH/BDVTW, ngày 18/5/2023 của Ban Dân vận Trung ương về việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 25 và Kết luận số 43), Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25 VÀ 05 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 43

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nam Định là tỉnh ven biển nằm ở phía Nam đồng bằng sông Hồng, diện tích gần 1.700 km², dân số gần 2 triệu người; có 10 đơn vị hành chính (09 huyện, 01 thành phố) và 226 xã, phường, thị trấn. Đảng bộ tỉnh Nam Định có 15 đảng bộ trực thuộc tỉnh, với 921 tổ chức cơ sở đảng, 4.293 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, 110.589 đảng viên.

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 25 và Kết luận số 43 trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tác động của đại dịch Covid-19, thiên tai, thời tiết diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến tư tưởng, đời sống của các tầng lớp Nhân dân. Cấp ủy, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện toàn diện các mặt công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh. Đã cụ thể hóa các

ng nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác cán bộ, xây dựng nông thôn mới, cải cách hành chính, xúc tiến, thu hút đầu tư, chuyển đổi số,... huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để tạo đột phá về phát triển kinh tế - xã hội. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội ổn định; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; xây dựng nông thôn mới đạt nhiều thành tựu nổi bật, là một trong hai tỉnh đầu tiên của cả nước hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020¹, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng cao². Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được đẩy mạnh. Nhân dân đồng thuận, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Việc tổ chức quán triệt Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 và các văn bản về công tác dân vận

Sau khi Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) được ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch số 65-KH/TU, ngày 10/6/2013 về việc tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy - Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI); Chương trình hành động số 32-CTr/TU, ngày 11/3/2019 thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”. Tổ chức hội nghị học tập quán triệt, triển khai Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 tới Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; cán bộ chủ chốt các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc; lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh³. Sau hội nghị của tỉnh, 100% các đảng bộ trực thuộc, các đảng bộ, chi bộ cơ sở đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 25 và Kết luận số 43, tỷ lệ đảng viên dự học cấp huyện đạt từ 94-97%, cấp cơ sở đạt trên 90%.

¹ Đến nay 188/204 (92%) xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

² Thu nhập của người dân nông thôn năm 2020 tăng 4,1 lần so với năm 2010; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều còn 1,69%.

³ Tổ chức hội nghị của tỉnh trong 1,5 ngày (ngày 08-09/7/2013) học tập Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; tỷ lệ đảng viên dự học đạt 99%.

Nhìn chung công tác học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 25 và Kết luận số 43 đã được cấp ủy, tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở tổ chức nghiêm túc, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác dân vận trong tình hình mới.

2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 25, Kết luận số 43

Thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác dân vận, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 22/7/2013 với 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình số 32-CTr/TU, ngày 11/3/2019 về thực hiện Kết luận số 43 với 07 nhóm, nhiệm vụ giải pháp về tăng cường, đổi mới công tác dân vận của Tỉnh ủy đối với hoạt động của hệ thống chính trị. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng chương trình hành động thực hiện tại địa phương, cơ sở để lãnh đạo thực hiện có hiệu quả những nội dung Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy đã đề ra.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 25, Kết luận số 43: 09 nghị quyết, 15 chỉ thị; 19 chương trình; 08 kết luận; 18 kế hoạch⁴. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác dân vận, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 06/06/2023 về “Nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới”. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI), ban hành Quyết định số 1085-QĐ/TU, ngày 16/10/2016 quy định về trách nhiệm tiếp thu góp ý của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp, việc tổ chức đối thoại trực tiếp với Nhân dân; hướng dẫn khung đề cấp ủy, tổ chức Đảng tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ⁵; chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị và Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư; ban hành và triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ở các cấp, các ngành⁶. Tập trung lãnh đạo xây dựng và triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp về công tác dân vận.

⁴ Phụ lục 1.

⁵ Ban hành Công văn số 1072-CV/TU, ngày 26/5/2023 về triển khai thực hiện Kết luận số 54-KL/TW, ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

⁶ Quyết định 242-QĐ/TU, ngày 25/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Chỉ đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp về công tác dân vận⁷, trong đó xác định các nhiệm vụ, giải pháp tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác dân vận theo quan điểm cách mạng là sự nghiệp của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 với những nội dung, mục tiêu cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Một số huyện, thành ủy đã ban hành các nghị quyết chuyên đề về công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể như: Huyện ủy Hải Hậu, Vụ Bản, Nghĩa Hưng, Ý Yên⁸,... để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận trong tình hình mới.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 25 và Kết luận số 43 được triển khai thường xuyên, nghiêm túc. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng chương trình giám sát chuyên đề về thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 đối với 06 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và 12 tổ chức cơ sở đảng⁹.

Thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 44-KH/TU, ngày 17/4/2018 chỉ đạo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25; Kế hoạch số 110-KH/TU, ngày 26/5/2023 chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25, 05 năm thực hiện Kết luận số 43 từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Hằng năm, giao cho Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 gắn

⁷ Chương trình hành động số 03-CTr/BDVTU, ngày 29/6/2016 về “Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX về công tác dân vận; Chương trình hành động số 02-CTr/BDVTU, ngày 25/6/2021 về “Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX về công tác dân vận”.

⁸ Huyện ủy Hải Hậu ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HU, 28/15/2016 về “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội”; Huyện ủy Vụ Bản ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 06/5/2016 về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nhân dân, giai đoạn 2015-2020”; Huyện ủy Nghĩa Hưng ban hành Nghị quyết số 16-NQ/HU, ngày 20/4/2016 về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội”; Huyện ủy Ý Yên ban hành Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 20/10/2016 về “Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng công tác dân vận, hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội hướng về cơ sở, chung sức xây dựng nông thôn mới”,...

⁹ Quyết định số 1124-QĐ/TU, ngày 15/5/2019 giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Hải Hậu và Ban Thường vụ Huyện ủy Nghĩa Hưng;

- Quyết định số 336-QĐ/TU, ngày 19/5/2022 giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Ý Yên, Ban Thường vụ Huyện ủy Xuân Trường;

- Quyết định số 682-QĐ/TU, ngày 06/4/2023 giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Hải Hậu, Ban Thường vụ Huyện ủy Giao Thủy.

với kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận; việc thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI)¹⁰,... Thường xuyên chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII), Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở” và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 tại các địa phương, đơn vị¹¹.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời đánh giá về những kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế và đề ra những nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân vận đáp ứng yêu cầu, tình hình mới.

4. Việc phối hợp của các cấp, các ngành trong việc triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 và các văn bản về công tác dân vận

Công tác phối hợp giữa chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 được tăng cường và có hiệu quả. Cấp ủy các cấp chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa ban dân vận cấp ủy với chính quyền, cơ quan, ban, ngành cùng cấp. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng và ký kết Quy chế phối hợp công tác với Mặt trận Tổ quốc; thường xuyên phối hợp triển khai việc tham gia góp ý xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp. Ban dân vận các cấp tiếp tục triển khai thực hiện chương trình phối hợp công tác dân vận giai đoạn 2011-2016, 2016-2021, 2022-2027 giữa Ban dân vận với Ủy ban nhân dân, các cơ quan, ban, ngành cùng cấp¹². Tích cực triển khai kế hoạch,

¹⁰ Từ năm 2013-2023, Ban Dân vận Tỉnh ủy tổ chức 17 Đoàn kiểm tra công tác dân vận đối với 57 lượt cơ quan, đơn vị ban dân vận cấp huyện.

¹¹ Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở của tỉnh tổ chức 29 đoàn giám sát việc thực hiện QCDC ở cơ sở đối với 36 lượt đảng bộ trực thuộc tỉnh và làm việc trực tiếp tại làm việc tại 103 đơn vị cơ sở trực thuộc cấp huyện.

¹² Chương trình số 478/CTPH-BDV-NHNN, ngày 21/7/2014 về chương trình phối hợp công tác giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Chương trình số 04/CTPH-BDV-SYT, ngày 29/5/2015 về chương trình phối hợp công tác giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Sở Y tế tỉnh Nam Định giai đoạn 2015-2020; Chương trình số 1285/CTPH-BDV-CAT, ngày 03/11/2016 về chương trình phối hợp công tác thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Công an tỉnh giai đoạn 2016-2021; Chương trình phối hợp số 04-CTr/BDVTU-BCHQS, ngày 09/12/2016, giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giai đoạn 2016 - 2021; Chương trình phối hợp số 06-CTr/BDVTU-BCHĐBP, ngày 16/ 02/ 2017, giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh giai đoạn 2017 - 2021.

chương trình để tổ chức thực hiện, qua đó phối hợp tham mưu cấp ủy chỉ đạo việc sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận; triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, phối hợp trong tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; nắm tình hình Nhân dân; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tích cực vận động Nhân dân thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 25 và Kết luận số 43 trong hệ thống chính trị.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác xây dựng Đảng (*chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kiểm tra, giám sát*); công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; đấu tranh với những quan điểm, luận điệu sai trái

1.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kiểm tra, giám sát

Những năm qua, các cấp ủy đảng đã chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, hướng tới sự thống nhất trong đảng bộ và sự đồng thuận trong xã hội. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng và ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, kết luận, chương trình hành động triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/6/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” như: Nghị quyết số 22-NQ/TU, ngày 11/7/2013 về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ trong tình hình hiện nay”; Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 23/01/2014 về “Tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay”. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nắm tình hình, đánh giá, dự báo diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân,... góp phần giải quyết kịp thời những vấn đề đột xuất, phát sinh ngay từ cơ sở. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước giúp Nhân dân

Chương trình số 22-CTr/BCSĐUBND-BDVTU, ngày 07/11/2016 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; Chương trình số 04-CTr/BDVTU-BCHQS, ngày 09/12/2016 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chương trình phối hợp số 06-CTr/BDVTU-BCHĐBP, ngày 16/02/2017 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chương trình số 1285/CTPH-BDV-CAT, ngày 03/11/2016 về chương trình phối hợp công tác thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Công an tỉnh.

có thông tin đầy đủ kịp thời, nâng cao nhận thức, trách nhiệm công dân, đồng thời hiểu rõ, cảnh giác với những quan điểm sai trái, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch. Tổ chức nhiều sự kiện chính trị quan trọng như: Lễ Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Trường Chinh, 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổng kết phong trào xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010-2020, Kỷ niệm “60 năm Ngày Bác Hồ về thăm Đảng bộ và Nhân dân Nam Định”,... góp phần cổ vũ, động viên cán bộ và các tầng lớp Nhân dân hăng hái thi đua yêu nước, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tập trung chỉ đạo học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII, khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) và Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các hình thức truyền hình trực tiếp, trực tuyến với hình thức truyền thông để đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào cuộc sống; tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt tỷ lệ từ 85-90%. Tiếp tục chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh ở cơ sở vùng có đông đồng bào các tôn giáo. Quan tâm xây dựng đội ngũ cốt cán tôn giáo, những người có uy tín trong cộng đồng, thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đồng bào tôn giáo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và phát triển kinh tế - xã hội.

Để tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 20/10/2016 “về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ năm 2016 đến năm 2020 và những năm tiếp theo”. Chỉ đạo việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII)¹³. Triển khai mô hình Văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; thực hiện chủ trương Trưởng ban dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện ở những nơi có điều kiện¹⁴. Chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế, Nghị quyết số 37-NQ/TW về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

¹³ Giám 225 đầu mối cấp phòng và tương đương, hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

¹⁴ Triển khai mô hình tại 2 huyện Vụ Bản và Mỹ Lộc.

giai đoạn 2019-2021¹⁵. Tăng cường chỉ đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên. Ban hành Quy định số 1178-QĐ/TU về đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ để kịp thời chấn chỉnh tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng cán bộ, chất lượng đảng viên, chất lượng sinh hoạt đảng và phát triển đảng viên¹⁶. Tiếp tục triển khai Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”, Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”, Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về “Hướng dẫn khung đề cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ”; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về “Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”. Việc đổi mới công tác cán bộ, thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; tăng cường giám sát của Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường đồng thuận xã hội và mối quan hệ gắn bó giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.

Cấp ủy các cấp tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, coi trọng công tác kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm, dư luận xã hội quan tâm. Chỉ đạo chặt chẽ, phát huy công tác phối hợp công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước trong thực hiện kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo và thi hành kỷ luật cán bộ, đảng viên vi phạm góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Trong 05 năm 2016-2021, cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra 4.570 lượt tổ chức đảng và 4.577 đảng viên; giám sát 3.990 lượt tổ chức đảng và 3.911 đảng viên. Ủy ban Kiểm tra các cấp kiểm tra khi

¹⁵ Giảm 03 đơn vị hành chính cấp xã: Nghĩa Phúc (Nghĩa Hưng); Yên Xá (Ý Yên); Hải Toàn (Hải Hậu); hiện nay toàn tỉnh còn 226 đơn vị hành chính cấp xã.

¹⁶ Hằng năm, kết nạp được từ 2.300 đến 2.500 quần chúng ưu tú vào Đảng; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 89,4%, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 87,85%.

có dấu hiệu vi phạm đối với 29 tổ chức đảng và 302 đảng viên; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng 3.971 lượt tổ chức đảng. Cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 26 tổ chức đảng (khiển trách 18, cảnh cáo: 08); các tổ chức đảng thi hành kỷ luật 2.218 đảng viên (khiển trách: 1.666, cảnh cáo: 290, cách chức: 24, khai trừ: 238 đảng viên). Tỉnh ủy ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 18/6/2021 về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, tăng cường kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2021-2025”. Các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã chú trọng kiểm tra, giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác quản lý nhà nước về đất đai; thực hiện chính sách đối với người có công; về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; về xây dựng nông thôn mới; công tác cán bộ; các kết luận kiểm tra, thanh tra,... xem xét, giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Kết quả quan trọng trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật góp phần đảm bảo giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, góp phần quan trọng để Đảng bộ tỉnh hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

1.2. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; đấu tranh với những quan điểm, luận điệu sai trái

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy, ban hành các quy định về tăng cường sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với công tác nội chính¹⁷; ban hành Quyết định số 468-QĐ/TU, ngày 10/6/2022 thành lập Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh. Đã triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định “về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những vấn đề phản ánh, kiến nghị của dân”¹⁸; Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 25/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn. Chỉ đạo xử lý nghiêm những vụ việc tiêu cực, nhất là đối

¹⁷ Quyết định số 1057-QĐ/TU ngày 16/9/2014 về sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với công tác nội chính.

¹⁸ Công văn số 715-CV/TU, ngày 15/3/2019; Quy định số 1249-QĐ/TU, ngày 20/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy chế Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

với các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu kiện đông người phức tạp, kéo dài. Thường xuyên chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và giải quyết các vụ án trọng điểm. Chỉ đạo các cơ quan tư pháp tập trung giải quyết kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các vụ án về tham nhũng, kinh tế, tiêu cực. Thời gian qua, đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử 330 vụ án tham nhũng, kinh tế theo luật định. Qua xét xử, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, dư luận Nhân dân đều đồng tình ủng hộ, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1210-QĐ/TU, ngày 29/7/2019 thành lập Ban Chỉ đạo về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) xây dựng và thực hiện cam kết không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể, cá nhân cán bộ, đảng viên hằng năm; trong kiểm điểm chú trọng nhận diện và xác định rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đề từng cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên “soi mình” tự phê bình và đấu tranh phê bình. Chỉ đạo cấp ủy đảng trực thuộc tăng cường đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; kiên quyết đấu tranh với những luận điệu, hình thức tuyên truyền xuyên tạc, phản động, nhất là trên Internet góp phần làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của các thế lực thù địch. Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, vận động về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các tầng lớp Nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân hiểu rõ, cảnh giác và chủ động đấu tranh với những quan điểm sai trái, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch.

2. Đổi mới công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước

2.1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận đến đại biểu HĐND. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo HĐND các cấp tổ chức thành công các Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV, XV và đại

biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, 2021-2026 đảm bảo dân chủ, đúng luật¹⁹. Xây dựng và ban hành nhiều nghị quyết về các vấn đề quan trọng để kịp thời phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương²⁰. Tăng cường và đổi mới công tác giám sát, tập trung vào các vấn đề được cử tri và dư luận quan tâm. Từ năm 2013 đến nay, Thường trực HĐND và các Ban thuộc HĐND tỉnh tổ chức giám sát 52 chuyên đề đối với các ngành, địa phương, đơn vị, cơ sở. Hoạt động tiếp xúc cử tri được Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo đúng luật định, các ý kiến, kiến nghị của cử tri được tiếp thu và tổ chức thực hiện nghiêm trong các kỳ họp. Từ năm 2013 đến 2022, HĐND tỉnh tổ chức 676 cuộc tiếp xúc cử tri tại các địa phương, cơ sở. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 85/2014/QH13, ngày 28/11/2014 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm trong nhiệm kỳ đối với các chức danh do Quốc hội và Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn²¹. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa HĐND các cấp với các cơ quan, ban ngành chức năng, nhất là với Ủy ban MTTQ nhằm tạo điều kiện để đại biểu HĐND tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ của người đại biểu dân cử, hoạt động giám sát và các nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân. Nâng cao chất lượng việc lấy ý kiến của Nhân dân vào các dự thảo luật; các đề án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là những vấn đề có liên quan đến lợi ích, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, góp phần tăng cường phát huy dân chủ trong xã hội, đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân.

2.2. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương²², của tỉnh về công tác dân vận. Tập trung triển khai công tác dân vận chính

¹⁹ Tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 98-99,9%.

²⁰ Từ năm 2013 - 2022, ban hành 620 nghị quyết về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh như: Nghị quyết số 58/NQ-HĐND, Nghị quyết số 59/NQ-HĐND, Nghị quyết số 60/NQ-HĐND, Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ban hành ngày 10/7/2017 và các Nghị quyết số 78/NQ-HĐND, Nghị quyết số 79/NQ-HĐND, Nghị quyết số 80/NQ-HĐND, Nghị quyết số 81/NQ-HĐND, ngày 07/12/2017 về việc thông qua quy hoạch xây dựng các vùng huyện của tỉnh Nam Định năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND, ngày 24/10/2019 về việc chấp thuận báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh dự án xây dựng đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND, ngày 02/12/2021 về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn (xóm), tổ dân phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố đổi dư sau sáp nhập; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND, ngày 26/4/2022 về việc bổ sung quy hoạch phát triển giao thông đường bộ tỉnh Nam Định đến năm 2030; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND, ngày 26/4/2022 về việc bổ sung quy hoạch phát triển giao thông đường bộ tỉnh Nam Định đến năm 2030; Nghị quyết số 64/NQ-HĐND, ngày 02/12/2021 về phát triển thanh niên tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 71/NQ-HĐND, ngày 06/7/2022 Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức và phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025...

²¹ Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với 26 người giữ các chức vụ do HĐND bầu.

²² Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ "Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới", Kết luận 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư TW đảng khóa XI về "Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp"; Chỉ thị 33/CT-TTg, ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới".

quyền; triển khai Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị²³; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong các cơ quan nhà nước; chú trọng việc thực hiện công tác dân vận trong thực hiện quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng. Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy ký kết Chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận giai đoạn 2016-2020, 2021-2026²⁴; xây dựng các kế hoạch triển khai chương trình phối hợp giai đoạn với những nội dung cụ thể, thiết thực và chỉ đạo các sở, ban, ngành triển khai thực hiện công tác dân vận²⁵.

Chỉ đạo các cơ quan nhà nước thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo hướng gần dân, phục vụ Nhân dân, cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với Nhân dân. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND, ngày 28/11/2014 về Quy chế phối hợp tiếp công dân tại trụ sở Tiếp công dân²⁶. Tích cực đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; nâng cao tính minh bạch trong quản lý tài chính ngân sách và tài sản công; ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt việc chấp hành các quy định của pháp luật, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản lý, đổi mới lề lối làm việc theo hướng công khai, dân chủ, gần dân và vì dân; quan tâm giải quyết các đơn thư khiếu nại, kiến nghị của Nhân dân, góp phần cải thiện chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối

²³ Công văn số 197/UBND-VP8, ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”, Chỉ thị số 11/CT-UBND, ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh về việc “Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính các cấp của tỉnh Nam Định”, Công văn số 139/UBND-VP8, ngày 10/4/2018 về “Chấn chỉnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn”; Công văn số 349/UBND-VP8, ngày 31/5/2019 về “Thực hiện và nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ quan, địa phương, đơn vị”; Công văn số 621/UBND-VP8, ngày 26/8/2019 về việc “Thực hiện kế hoạch phối hợp “Năm dân vận chính quyền” 2019”; Công văn số 211/UBND-VP8, ngày 13/3/2020 về “Thực hiện công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp”; Văn bản 766/UBND, ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU và Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

²⁴ Chương trình phối hợp số 22-CTr/BCSĐUBND-BDVTU, ngày 07/11/2016 với BCS đảng UBND tỉnh về công tác dân vận giai đoạn 2016 - 2021.

²⁵ Chương trình số 22-CTr/BCSĐUBND-BDVTU, ngày 07/11/2016 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; Chương trình số 04-CTr/BDVTU-BCHQS, ngày 09/12/2016 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chương trình phối hợp số 06-CTr/BDVTU-BCHĐBP, ngày 16/02/2017 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Chương trình số 1285/CTPH-BDV-CAT, ngày 03/11/2016 về chương trình phối hợp công tác thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Công an tỉnh;

- Kế hoạch số 06-KH/BDVTU-BCSĐUBND, ngày 28/3/2018 về Thực hiện Chương trình phối hợp số 22-CTr/BCSĐUBND-BDVTU giữa Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy năm 2018 - “Năm dân vận chính quyền”; Kế hoạch số 08-KH/BDVTU-BCSĐUBND, ngày 22/3/2019 về Thực hiện Chương trình phối hợp số 22-CTr/BCSĐUBND - BDVTU giữa Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy năm 2019 - “Năm dân vận chính quyền”; Kế hoạch số 16-KH/BDVTU-BCSĐUBND, ngày 25/3/2018 về Thực hiện công tác phối hợp giữa Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy năm 2020”.

²⁶ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân định kỳ mỗi tháng 01 ngày; Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tiếp công dân định kỳ mỗi tháng 02 ngày; chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp công dân mỗi tuần 01 lần; đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tiếp công dân đột xuất đối với các vụ việc phức tạp.

với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước²⁷. Từ 2013 - 2022 đã tiến hành 36 cuộc thanh tra công vụ góp phần nâng cao công tác quản lý, hoạt động phục vụ Nhân dân của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Từ 2011-2020 thực hiện rà soát đổi mới với 1.419 thủ tục hành chính, trong đó giữ nguyên 931 thủ tục, kiến nghị đơn giản hóa 488 thủ tục. Công dịch vụ công trực tuyến cung cấp 1.706 thủ tục hành chính, trong đó 214 thủ tục mức độ 3, 1.391 thủ tục mức độ 4; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên tổng số dịch vụ cung cấp là 94%. Thành lập và đưa vào hoạt động hiệu quả Trung tâm Hành chính công tỉnh Nam Định, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh, tạo điều kiện phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Triển khai thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập thôn (xóm), tổ dân phố đối với 2.485 thôn (xóm), tổ dân phố để thành lập 972 thôn (xóm), tổ dân phố mới. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19 và triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân.

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, ngành triển khai và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua yêu nước. Quan tâm đảm bảo kinh phí theo Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 22/9/2008 của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh để tạo điều kiện cho MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở hoạt động có hiệu quả. Thực hiện việc ký kết quy chế phối hợp trong việc triển khai các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền; thường xuyên làm việc với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức hội quần chúng. Tổ chức lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia xây dựng các chính sách, quy hoạch và những chương trình, dự án của địa phương. Hằng năm tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp, gặp mặt các cơ quan báo chí cung cấp thông tin tuyên truyền về công tác dân vận và tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân, các doanh nghiệp và các cơ quan báo chí. Đặc biệt chú trọng tổ chức hội nghị đối thoại với Nhân dân nhằm chỉ đạo giải quyết kịp thời những bức xúc, vướng mắc của Nhân dân ngay từ cơ sở²⁸.

2.3. Các cơ quan tư pháp

Tăng cường trách nhiệm, lãnh đạo chỉ đạo phối hợp thực hiện công tác dân vận, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư của công dân. Tòa án Nhân dân các cấp đã tiếp 14.053 lượt dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

²⁷ Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2021 đạt 43,81 điểm, đứng thứ 16/63 tỉnh, thành phố; năm 2022 đạt 43,14 điểm, đứng thứ 19/61 tỉnh, thành phố.

²⁸ Nhân dân trên địa bàn khu vực Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng.

Viện Kiểm sát nhân dân các cấp đã tiếp 9.063 lượt công dân đến khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Chú trọng công tác cải cách tư pháp, xây dựng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ công chức về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Sở Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật đến các tầng lớp nhân dân, như Luật đất đai, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng,...; tăng cường các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người lao động và các tầng lớp nhân dân. Ngành Kiểm sát tập trung thực hiện các biện pháp tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết các loại án; không để xảy ra việc oan, sai ở tất cả các giai đoạn tố tụng. Ngành Tòa án chú trọng nâng cao chất lượng xét xử, đảm bảo nghiêm minh, không xử oan người vô tội, không có vụ án nào để lọt tội phạm, góp phần quan trọng trong việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân theo luật định.

2.4. Lực lượng vũ trang

Lực lượng vũ trang tích cực tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, góp phần đảm bảo giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác dân vận²⁹, thực hiện chính sách tôn giáo; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ; xây dựng, nhân rộng điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực

²⁹ Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về “Chiến lược an ninh mạng Quốc gia”, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về “Chiến lược bảo vệ biên giới Quốc gia”;

- Nghị quyết số 49-NQ/QUTW, ngày 26/01/2015 của Quân ủy Trung ương về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Quân đội trong tình hình mới”; Nghị quyết số 702-NQ/ĐUBP, ngày 29/6/2015 của Đảng ủy BDBP về “Tăng cường và đổi mới công tác vận động quần chúng của BDBP trong tình hình mới”; Kế hoạch số 2031/KH/CCT, ngày 21/12/2022 của Cục Chính trị Bộ đội Biên phòng về công tác dân vận;

- Đảng ủy Bộ đội Biên phòng xây dựng Chương trình hành động số 498-CTr/ĐU, ngày 05/12/2013, BCH Bộ đội Biên phòng ban hành Kế hoạch số 512/KH-BCH, ngày 21/12/2013 về thực hiện Nghị quyết số 25; Đảng ủy Quân sự ban hành Chương trình hành động số 09-CTr/ĐU, ngày 24/12/2013 về thực hiện Nghị quyết số 25.

công tác. Thường xuyên phối hợp³⁰ với Ban Dân vận Tỉnh ủy, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức thực hiện công tác dân vận, vận động quần chúng trong lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

Cấp ủy Bộ Chỉ huy Quân sự và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tăng cường chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43, tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận trong toàn quân³¹. Triển khai thực hiện chương trình phối hợp hoạt động giữa giữa Bộ Chỉ huy Quân sự với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nhân đạo. Chỉ đạo lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên thực hiện hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới; thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn dân cư, thành lập các tổ công tác dân vận ở các cơ quan, đơn vị, tăng cường xuống cơ sở bám nắm Nhân dân³². Quan tâm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát công tác dân vận³³, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở³⁴; đổi mới phương thức, hoạt động của Hội đồng Quân nhân và các tổ chức chính trị - xã hội. Chú trọng xây dựng hình ảnh và phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ”, phong cách dân vận của cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang với phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”. Phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào “Dân vận khéo”³⁵, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt”. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; kịp thời giải

³⁰ Chương trình số 02-CTr/BDVTU-CA ngày 13/5/2009 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Công an tỉnh về phối hợp thực hiện công tác dân vận; Chương trình số 1285/CTPH-BDV-CAT, ngày 03/11/2016 về chương trình phối hợp công tác thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Công an tỉnh giai đoạn 2016-2021; Chương trình phối hợp số 04-CTr/BDVTU-BCHQS, ngày 09/12/2016, giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giai đoạn 2016 - 2021; Chương trình phối hợp số 06-CTr/BDVTU-BCHBĐBP, ngày 16/2/2017, giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh giai đoạn 2017 - 2021; Quy chế số 01-QC/BCĐ, ngày 05/01/2016 của BCĐ điều hành Chương trình phối hợp hoạt động giữa BCH Quân sự tỉnh với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nhân đạo tỉnh giai đoạn 2016-2020. Chương trình số 103/CTr-LN, ngày 12/01/2016 giữa Bộ CHQS tỉnh với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nhân đạo tỉnh giai đoạn 2016-2020; Công văn số 05-CV/BCĐ, ngày 22/02/2017 của Ban Chỉ đạo tỉnh về việc “Triển khai thực hiện Chương trình Phối hợp giai đoạn 2016-2021”; Công văn số 28-CV/BCĐ, ngày 26/10/2018 của Ban Chỉ đạo tỉnh về việc “Phối hợp triển khai các Kết luận của Ban Bí thư, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội”.

³¹ Quy chế số 44-QC/ĐU, ngày 21/10/2015 và Quy chế số 05-QC/ĐU, ngày 16/12/2021 của Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, nhiệm kỳ 2015-2020 và 2020-2025; Nghị quyết số 19-NQ/ĐU, ngày 25/6/2015 của Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của LLVT tỉnh trong thời kỳ mới”; Quy chế số 15-QC/ĐU, ngày 25/5/2011 của Đảng ủy Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh về “Công tác vận động QC trong BĐBP tỉnh”; Nghị quyết số 02-NQ/ĐU, ngày 14/4/2016 của Đảng ủy Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh về “Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng trong tình hình mới”.

³² BCH Bộ đội Biên phòng phân công 139 cán bộ, đảng viên giúp đỡ 696 hộ gia đình khu vực biên giới biển.

³³ Đảng ủy Quân sự chỉ đạo tiến hành 350 cuộc kiểm tra, giám sát về công tác dân vận.

³⁴ - Đảng ủy Bộ CHQS tỉnh ban hành Kế hoạch số 132-KH/BCĐ, ngày 04/4/2016 về việc “Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong lực lượng vũ trang tỉnh năm 2016”, Chương trình số 136-CTr/BCĐ, ngày 08/4/2016 về việc “Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2016”, Kế hoạch số 302-KH/BCĐ, ngày 15/3/2017 về việc “Thực hiện QCDC cơ sở trong lực lượng vũ trang tỉnh năm 2017”, Kế hoạch số 697-KH/ĐUQS, ngày 05/4/2019 về “Thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2019”, Kế hoạch số 907-KH/BCĐ, ngày 11/3/2020 về việc “Thực hiện QCDC cơ sở trong lực lượng vũ trang tỉnh năm 2020”, Kế hoạch số 400-KH/BCĐ, ngày 11/10/2017 về việc “Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở đối với Đảng ủy Quân sự huyện Giao Thủy, Ý Yên”;

- Đảng ủy BCHBĐBP ban hành Kế hoạch số 223/KH-BCĐ, ngày 09/12/2018 về việc thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2018, Kế hoạch số 273/KH-BCĐ, ngày 11/3/2019 của BCĐ thực hiện QCDC ở cơ sở Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh Nam Định về “Thực hiện QCDC ở cơ sở trong BĐBP tỉnh Nam Định năm 2019”, Kế hoạch số 75/KH-BCĐ, ngày 04/3/2020 về việc thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2020.

³⁵ Các mô hình “Khu dân cư vùng giáo tiên tiến, an toàn về an ninh trật tự”, Câu lạc bộ “Vì sự bình yên tuyến biển”. Xây dựng và duy trì hiệu quả 332 mô hình tập thể, 144 mô hình cá nhân thuộc lĩnh vực quốc phòng - an ninh. Năm 2023, triển khai Kế hoạch tổ chức Hội thi “Dân vận khéo” trong lực lượng vũ trang.

quyết chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người có công, góp phần xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, phát huy sức mạnh toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng của tỉnh³⁶.

Công an tỉnh tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo³⁷ các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh công tác dân vận trong lực lượng; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ trong thực hiện công tác dân vận và thực hiện dân chủ trên các lĩnh vực công tác công an; gắn công tác dân vận với công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Xây dựng các kế hoạch³⁸ thực hiện dân chủ trong Công an nhân dân, triển khai đầy đủ các văn bản của Bộ Công an về thực hiện QCDC³⁹ ở cơ sở trên từng lĩnh vực công tác Công an. Thường xuyên quan tâm công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, ý kiến, kiến nghị của cán bộ, chiến sỹ và Nhân dân; chú trọng cải cách hành chính⁴⁰, thực hiện nghiêm túc quy trình, chế độ công tác, Điều lệnh Công an nhân dân; sửa đổi lề lối làm việc, văn hoá ứng xử của cán bộ, chiến sỹ, nâng cao ý thức phục vụ Nhân dân; phòng chống quan liêu, tiêu cực, lãng phí, tham nhũng; thực hiện tốt 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân. Tăng cường lực lượng trực tiếp chiến đấu hướng về cơ sở, tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở⁴¹. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới. Tiếp tục duy trì hiệu quả 64 mô hình phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”⁴²; duy trì hiệu quả 18 mô hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực công tác.

³⁶ Chương trình “Đồng hành cùng trẻ em đến trường”, “Con nuôi Đồn biên phòng”, ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, Chương trình xây dựng “Nhà Đồng đội - Nhà Đại đoàn kết”.

³⁷ Chương trình hành động số 12-CTr/ĐUCA, ngày 12/8/2013 và Kế hoạch số 954/KH-CAT, ngày 09/9/2013 về “Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Công văn số 1314/CAT, ngày 11/10/2015 về việc “Tăng cường chỉ đạo công tác dân vận trong lực lượng Công an tỉnh”; Công văn số 286/CAT, ngày 18/7/2016 về “Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-BCA, ngày 22/6/2016 về triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 về “Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”; Công văn số 583/CAT, ngày 29/5/2018 về “Triển khai thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về “Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”; Kế hoạch 585/KH-CAT, ngày 29/5/2018 về “Triển khai thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2018, 2019”; Kế hoạch số 43-KH/ĐUCA, ngày 24/7/2019 về “Thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của BCH TW Đảng về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”...

³⁸ Kế hoạch số 173/KH-CAT-PV11, ngày 25/02/2016 về việc “Triển khai thực hiện dân chủ trong Công an nhân dân năm 2016”, Kế hoạch số 200/KH-CAT-PV11, ngày 02/3/2017 về việc “Triển khai thực hiện dân chủ trong CAND năm 2017”, Kế hoạch số 308/KH-CAT-PV11, ngày 25/3/2018 về việc “Thực hiện dân chủ trong Công an nhân dân năm 2018”, Kế hoạch số 201-KH/ĐUCA, ngày 11/3/2019 về “Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong CAND năm 2019”, Kế hoạch số 216/KH-CAT(PV05), ngày 11/3/2019 của Công an tỉnh về “Thực hiện công tác dân vận năm 2019 - “Năm Dân vận chính quyền” trong Công an tỉnh Nam Định”.

³⁹ Chỉ thị số 04/CT-BCA, ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an về “Triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong Công an nhân dân” và 13 Thông tư, 01 Quy chế của Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong các lĩnh vực công tác công an.

⁴⁰ Đã cắt giảm từ 14% đến 33% thời gian giải quyết đối với 37 thủ tục hành chính thuộc 06 lĩnh vực: cấp, quản lý căn cước công dân, quản lý ngành nghề kinh doanh, đăng ký quản lý cư trú,...

⁴¹ Phối hợp nắm tình hình tại các địa bàn, giúp cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo giải quyết dứt điểm 39/128 vụ việc.

⁴² Tổ chức “Ngày hội Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc” tại 75 cơ sở tôn giáo trong tỉnh.

3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Các cấp ủy đảng đã chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để tập hợp Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên lãnh đạo, định hướng nội dung hoạt động và chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng hướng mạnh về cơ sở, xây dựng đồng thuận xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức đại hội theo đúng quy định, Điều lệ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phân công cán bộ có trình độ, năng lực uy tín làm công tác Mặt trận và các đoàn thể. Thường xuyên chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội rà soát, điều chỉnh xây dựng quy chế hoạt động, quy chế phối hợp giữa các cơ quan chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo⁴³, xây dựng cơ chế thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy vai trò, thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội; tổ chức các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng và chính quyền trong sạch, vững mạnh. Hằng quý, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội để nghe phản ánh về tình hình, tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, đề xuất của các tầng lớp nhân dân; đồng thời chỉ đạo hoạt động trong thời gian tiếp theo. 6 tháng, một năm, Thường trực Tỉnh ủy làm việc với Ban Dân vận Tỉnh ủy về đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận của hệ thống chính trị và chỉ đạo thực hiện các biện pháp tháo gỡ những khó khăn trong công tác dân vận. Chỉ đạo việc tổ chức Hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân. Năm 2023, 10/10 huyện, thành ủy đã xây dựng kế hoạch và tổ chức đối thoại vào quý IV theo đúng quy định; đến nay sau 10 năm triển khai thực hiện, cấp tỉnh tổ chức 22

⁴³ Chi thị số 18-CT/TU, ngày 28/02/2014; Kế hoạch số 88-HK/TU, ngày 04/3/2014 về “Quán triệt Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI); Kết luận số 01-KL/TU, ngày 23/03/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng trong triển khai thực hiện Quyết định số 217, 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của BCT (khóa XI); Quyết định số 1085-QĐ/TU ngày 16/10/2016 về “Trách nhiệm tiếp thu góp ý của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 16/10/2014 về “Thực hiện một số điều cụ thể của Quyết định 217, 218-QĐ/TW; Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 05/02/2018 về “Hướng dẫn khung đề cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Công văn số 457-CV/TU, ngày 14/3/2018 về “Triển khai thực hiện Quy định 124-QĐ/TW của Ban Bí thư “về giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”; Kế hoạch số 52-KH/TU, ngày 23/7/2018 về “Vận động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

cuộc; cấp huyện tổ chức 19 cuộc; cấp xã tổ chức 415 cuộc. Qua đó, cấp ủy, chính quyền các cấp kịp thời lắng nghe tâm tư và những góp ý của Nhân dân về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giải quyết những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng đa dạng, thiết thực, hiệu quả; thực hiện tốt hơn vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; phát huy vai trò cầu nối giữa Đảng và Nhân dân thông qua công tác tiếp xúc, đối thoại và hoạt động giám sát giữa đoàn viên, hội viên và Nhân dân với cấp ủy, chính quyền địa phương, một số hoạt động chủ yếu:

- Mặt trận Tổ quốc tích cực, chủ động nắm tâm tư, nguyện vọng và tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tổ chức gần 3.000 cuộc giám sát, phối hợp tổ chức thành công các kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; tích cực tham gia xây dựng các văn bản, dự thảo pháp luật, các chủ trương chính sách của cấp ủy, chính quyền địa phương. Phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; duy trì và chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ hòa giải ở khu dân cư. Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; vận động đóng góp ủng hộ xây dựng Quỹ “Vì người nghèo” được gần 130,4 tỷ đồng, hỗ trợ xây mới, sửa chữa, nâng cấp gần 6.859 nhà đại đoàn kết cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp triển khai chương trình đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tại các huyện, thành phố⁴⁴. Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt công tác mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân nhất là vùng có đông đồng bào các tôn giáo.

- Các đoàn thể chính trị - xã hội đã chú trọng đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các chi hội, tổ hội, các câu lạc bộ và tổ chức các cuộc thi, trao đổi, tọa đàm, tập hợp thu hút, đồng đạo đoàn viên, hội viên. ***Liên đoàn lao động*** tỉnh tiếp

⁴⁴ Tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới tại 176/204 xã, thị trấn.

tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động, nhất là phong trào “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, phong trào “Xanh, sạch, đẹp”, tích cực tham gia xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức các hoạt động Tháng Công nhân, Tết Sum vầy, Mái ấm Công đoàn,... tập hợp 74,8% công đoàn, viên chức, lao động tham gia tổ chức công đoàn. **Hội LHPN** đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp và phát triển kinh tế, giảm nghèo và xây dựng gia đình hạnh phúc; tư vấn, hỗ trợ thành lập 09 hợp tác xã, 16 tổ phụ nữ liên kết giúp nhau phát triển sản xuất. Tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; thực hiện nhiều giải pháp đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tỷ lệ tập hợp đạt 82,3% phụ nữ tham gia sinh hoạt. **Hội Nông dân** tích cực vận động, hướng dẫn cán bộ, hội viên, nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới; chuyển đổi cơ cấu kinh tế, chuyển giao khoa học kỹ thuật, dạy nghề, xây dựng các mô hình trang trại, gia trại, các mô hình tổ hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, tập hợp 74% nông dân tham gia sinh hoạt hội. **Hội Cựu chiến binh** triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Cựu chiến binh Nam Định chung sức xây dựng nông thôn mới”; tham gia giám sát 22 cuộc; tiếp nhận 350 lượt hội viên, công dân kiến nghị, đề nghị; đẩy mạnh phong trào giúp nhau làm kinh tế, xóa đói, giảm nghèo; tập trung củng cố, xây dựng và phát triển tổ chức hội ở các loại hình cơ sở, số cựu chiến binh tham gia sinh hoạt hội đạt 97,2%. **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh** tích cực triển khai các chương trình, cuộc vận động thu hút đoàn viên, thanh niên tham gia nhất là phong trào “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” và “Đồng hành với thanh niên với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp” góp phần hỗ trợ nghề nghiệp, việc làm, khởi nghiệp cho thanh niên, phát huy khả năng đóng góp cho xã hội; thành lập được 184 tổ tiết kiệm và vay vốn cho 5.907 hộ vay; thông qua Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm hỗ trợ 24 dự án thanh niên làm kinh tế. Tăng cường đoàn kết, tập hợp thanh niên, tỷ lệ thu hút 75%.

4. Công tác tiếp dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị của cử tri, Nhân dân

Cấp ủy các cấp tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện,

tổ giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 12/02/2019 của Bộ Chính trị và các quy định của pháp luật liên quan đến công tác tiếp dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị trọng tâm thường xuyên. Thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy chế Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và 10/10 đồng chí bí thư cấp ủy cấp huyện thực hiện nghiêm lịch tiếp dân theo định kỳ theo quy định; đã tiếp 1.107 lượt dân. Các đồng chí bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh tổ chức tiếp dân định kỳ, đột xuất theo quy định.

HĐND tỉnh tiếp tục duy trì thường xuyên, nền nếp công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Thường trực HĐND phân công đại diện Thường trực HĐND, trưởng các ban HĐND và các đại biểu HĐND luân phiên tiếp công dân, thông báo công khai Lịch tiếp công dân trên trang thông tin điện tử của tỉnh⁴⁵. Ban hành nghị quyết⁴⁶ quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Thường trực HĐND tỉnh trực tiếp tiếp công dân và tổ chức cho lãnh đạo các ban HĐND tỉnh tiếp 550 lượt công dân và tiếp nhận 1.113 đơn đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và đã xử lý, chuyển đến các cơ quan có liên quan xem xét giải quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân theo luật định. Chỉ đạo việc tiếp nhận, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân bằng những biện pháp cụ thể: bố trí địa điểm tiếp công dân theo quy định, bảo đảm thuận lợi để người dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; nơi tiếp công dân được bố trí phương tiện cần thiết, có nội quy, thông báo lịch tiếp công dân để người dân theo dõi và thực hiện quyền giám sát. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân định kỳ mỗi tháng 01 ngày; Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tiếp công dân định kỳ

⁴⁵ Kế hoạch số 93/KH-UBND, ngày 25/12/2015 về “Phối hợp tiếp công dân phục vụ đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, ngày bầu của đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, các kỳ họp của TW, QH và của tỉnh năm 2016”, Kế hoạch số 05/KH-UBND, ngày 04/01/2018 về việc “Phối hợp tiếp công dân phục vụ các kỳ họp của Trung ương Đảng, Quốc hội và HĐND tỉnh năm 2018”, Thông báo số 196/TB-UBND ngày 21/12/2017 về “Lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND tỉnh từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018”.

⁴⁶ Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND, ngày 10/7/2017 về “Ban hành Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh”.

mỗi tháng 02 ngày; chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp công dân mỗi tuần 01 lần; đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tiếp công dân đột xuất đối với các vụ việc phức tạp. Sau mỗi buổi tiếp công dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đều có văn bản thông báo kết luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, địa phương để giải quyết từng việc cụ thể, đồng thời thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc giải quyết, trả lời công dân theo quy định. Từ năm 2014 đến hết tháng 6/2023, các cấp, các ngành chính quyền trong tỉnh đã tiếp 32.293 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đề nghị, phản ánh (trong đó có 807 đoàn đông người), tỷ lệ tiếp nhận giải quyết trung bình 80%.

Các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp đã nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo thực hiện công tác dân vận, thực hiện Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị. 17/17 sở, ngành cấp tỉnh; 10/10 UBND huyện, thành phố; 100% cơ quan nhà nước đã phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Các cơ quan tư pháp luôn chú trọng công tác tiếp dân, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Đã bố trí địa điểm và cán bộ tiếp dân, xây dựng quy chế tiếp công dân, mở sổ theo dõi, đăng tải công khai lịch tiếp dân của lãnh đạo các đơn vị lên trang thông tin điện tử của đơn vị. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp. Tăng cường hoạt động đối thoại với công dân, nhất là trong những vụ việc phức tạp, thu hút đông đảo dư luận quan tâm.

5. Xây dựng và thực hiện Quy chế phối hợp về công tác dân vận

Thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/2/2010 của Bộ Chính trị (khóa X); Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về ban hành “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành và triển khai thực hiện Quyết định 157-QĐ/TU, ngày 15/4/2011 và Quyết định số 242-QĐ/TU, ngày 25/8/2021 về việc “Ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”. Chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ công tác dân vận trên địa bàn tỉnh. Quy chế quy định rõ trách nhiệm, phương thức công tác dân vận của các tổ chức trong hệ thống chính trị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Đến hết năm 2021, 15/15 huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc đã

ban hành “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”. Ban Thường vụ các huyện, thành ủy; đảng ủy trực thuộc tỉnh đã thực hiện nghiêm túc việc phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận. Cấp ủy các địa phương, đơn vị đều phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực trực tiếp phụ trách công tác dân vận; phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã làm Trưởng khối Dân vận xã, phường, thị trấn; thành viên của Khối bao gồm: Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, trưởng các đoàn thể và hội quần chúng, Thường trực HĐND, Phó Chủ tịch UBND và Trưởng công an ở các xã, phường, thị trấn.

Chính quyền các cấp tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là nội dung phân công trách nhiệm cho lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ ở cơ sở. Chính quyền các cấp hầu hết đều phân công đồng chí Chủ tịch UBND phụ trách công tác dân vận; 17/17 cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh; 10/10 UBND huyện, thành phố; 226/226 xã, phường, thị trấn đã phân công lãnh đạo phụ trách và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân vận ở các địa phương, cơ quan, đơn vị. Lực lượng vũ trang các cấp phân công đồng chí Phó Chính ủy, Phó Bí thư Thường trực cấp ủy phụ trách công tác dân vận và thực hiện QCDC ở cơ sở và đối với các đoàn thể chính trị - xã hội đều phân công đồng chí cấp trưởng phụ trách công tác dân vận. UBND tỉnh phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy ký kết Chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận giai đoạn 2016-2021, 2021-2026 và Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận hàng năm; 10/10 UBND huyện, thành phố đã xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình phối hợp với ban dân vận cùng cấp. Chỉ đạo các cơ quan nhà nước tăng cường tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, góp phần nâng cao vai trò đại diện, tham gia quản lý nhà nước của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ký và triển khai nhiều chương trình, kế hoạch phối hợp hoạt động với các sở, ban, ngành, địa phương về các vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của các tầng lớp nhân dân⁴⁷. Tích cực triển khai công tác giám sát theo Quyết định số 217-

⁴⁷ BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với Hội LHPN tỉnh thực hiện chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, “Vi sự bình yên tuyến biên”; BCH Quân sự tỉnh phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh tỉnh thực hiện công tác giáo dục truyền thống, phong trào bảo vệ Tổ quốc; Công an tỉnh phối hợp với Hội Cựu chiến binh, LĐLĐ tỉnh truyền truyền pháp luật lao động, trật tự an toàn giao thông; Sở Tài Nguyên Môi trường phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh thực hiện công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; Sở Giáo dục phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh trong phong trào “Đồng hành thanh niên trong học tập”; Sở LĐ TB & XH phối hợp với Hội LHPN tỉnh trong công tác đào tạo nghề, việc làm cho lao động nữ và vấn đề bình đẳng giới; Sở Nông nghiệp phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện chương trình phối hợp xây dựng mô hình điểm nông nghiệp, nông dân, nông thôn và phát triển kinh tế tập thể.

QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI)⁴⁸; phối hợp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với Nhân dân⁴⁹. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế,... góp phần giữ vững ổn định chính trị cơ sở, đảm bảo an ninh nông thôn.

6. Phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào “Dân vận khéo”, xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, thời gian qua, phong trào thi đua yêu nước được phát động sâu rộng với nội dung phong phú, thiết thực, tạo sức lan tỏa, thực sự trở thành động lực thúc đẩy, góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Điển hình là các phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thi đua “Lao động giỏi, đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả”, xây dựng đời sống văn hóa; phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, “Thi đua nghiên cứu và ứng dụng những tiến bộ mới vào sản xuất và đời sống” trong các lĩnh vực giáo dục, khoa học công nghệ; phong trào thi đua “Thầy thuốc như mẹ hiền”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong lĩnh vực y tế, văn hóa, xã hội; phong trào “Thi đua quyết thắng”, “Tuổi trẻ Quân đội học tập và làm theo Bác”, “Vì chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo”, “Vì an ninh Tổ quốc” trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh tiếp tục góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp bảo đảm ổn định chính trị - kinh tế - xã hội.

Thực hiện chủ trương của Ban Dân vận Trung ương về phát động phong trào thi đua “Dân vận khéo”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 373-CV/TU, ngày 24/3/2009, Công văn số 630-CV/TU, ngày 12/5/2014 về đẩy mạnh Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, Chỉ thị số 11-CT/TU, ngày 08/8/2022 về lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Tập trung chỉ đạo hệ thống chính trị từ tỉnh xuống cơ sở tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác dân vận và Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của

⁴⁸ Từ năm 2014 đến năm 2023, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh đã tiến hành giám sát 53 nội dung.

⁴⁹ Toàn tỉnh đã tổ chức được 456 cuộc tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân theo hình thức hội nghị, trong đó cấp tỉnh tổ chức 22 cuộc (riêng Tỉnh ủy tổ chức được 05 cuộc); cấp huyện tổ chức 19 cuộc; cấp xã tổ chức được 415 cuộc, với hàng chục ngàn lượt ý kiến tham gia của Nhân dân.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng⁵⁰. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các phong trào thi đua yêu nước. Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới” giai đoạn 2010-2020 và giai đoạn 2021-2025 về “Xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu” tới các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Với việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phong trào thi đua “Dân vận khéo” của các cấp, các ngành, đến nay, toàn tỉnh đã xây dựng được xây dựng được 3.672 mô hình, điển hình “Dân vận khéo”; trong đó có 2.143 mô hình tập thể, 1.529 điển hình cá nhân. Tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xây dựng đời sống văn hóa; giảm nghèo bền vững; đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh trật tự; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Sau hơn 13 năm triển khai thực hiện, phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã tập hợp, vận động được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tạo sự đồng thuận, tin tưởng trong Nhân dân, góp phần quan trọng phát huy quyền làm chủ, sự chủ động, tích cực của Nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng các mô hình, điển hình về công tác dân vận, cụ thể như: **Mặt trận Tổ quốc** các cấp tiếp tục triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện phong trào “Xây dựng Khu dân cư 5 không gắn với việc thực hiện 19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới”. Phát động các phong trào “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, “Đẹp xóm làng, đẹp xứ họ, đẹp nhà cửa, đẹp ruộng đồng”, “Xây dựng xứ, họ đạo tiên tiến, gia đình Công giáo gương mẫu”, “xây dựng Chùa tinh tiến” gắn với Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”; triển khai Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. **Công đoàn** các cấp triển khai hiệu quả phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến,

⁵⁰ Năm 2019, tổ chức Hội thảo kỷ niệm 70 năm ra tác phẩm “Dân vận” của Chủ tịch Hồ Chí Minh (15/10/1949-15/10/2019).

cải tiến kỹ thuật”, phong trào “Xanh, sạch, đẹp”; tổ chức các hoạt động Tháng Công nhân, Tết sum vầy, Mái ấm Công đoàn,... góp phần động viên công nhân, viên chức, người lao động hăng hái thi đua lao động sản xuất. **Hội LHPN** tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”,... đã trở thành động lực động viên, cổ vũ hội viên, phụ nữ vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ công tác, triển khai xây dựng trên 400 mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”. **Hội Nông dân** tích cực triển khai phong trào thi đua “Sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh và xây dựng nông thôn mới, đã xây dựng được 135 mô hình Hội nông dân cơ sở tham gia bảo vệ môi trường nông thôn. **Hội Cựu chiến binh** triển khai phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”, “Sáng mãi phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ” thực sự thu hút cán bộ, hội viên tham gia, phát huy tốt phẩm chất của Bộ đội Cụ Hồ, khích lệ cựu chiến binh giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, làm tốt công tác an sinh xã hội. **Đoàn Thanh niên** các cấp tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Nam Định thời kỳ mới” phát huy tinh thần xung kích, khát vọng, ý chí hăng hái học tập, lao động, sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của thanh niên. **Các tổ chức Hội quần chúng** được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tích cực triển khai đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, vận động cán bộ, hội viên hăng hái thi đua lao động sản xuất, tham gia hoạt động nhân đạo, từ thiện, ủng hộ Quỹ vì người nghèo, khuyến học, khuyến tài, xây dựng phong trào “Học tập suốt đời” trong cộng đồng.

7. Tổ chức bộ máy, cán bộ công chức Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Cấp ủy các cấp thường xuyên quan tâm, chỉ đạo chăm lo đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận, mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; cử những cán bộ đủ tiêu chuẩn, năng lực sang công tác Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; coi trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, đặc biệt cán bộ vùng đông đồng bào có đạo. Chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội sau Đại hội Đảng và bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

Thực hiện Quyết định số 157-QĐ/TU, ngày 15/4/2011 nay là Quyết định 242-QĐ/TU, ngày 25/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, các cấp ủy đảng trong tỉnh đã phân công lãnh đạo trực tiếp phụ trách công tác dân vận; các cơ quan hành chính nhà nước và và chính quyền từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên kiện toàn, phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận. Đến nay, Trưởng ban Dân vận cấp tỉnh và 10/10 huyện, thành ủy là thường vụ cấp ủy. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 04-QĐi/TU, ngày 10/12/2018 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế Ban Dân vận Tỉnh ủy, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả⁵¹. Ban Dân vận Tỉnh ủy có 03 phòng chuyên môn: Phòng Đoàn thể và các hội, Phòng Tôn giáo và Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước với 16 biên chế. Đối với cấp huyện, Ban Dân vận 10 huyện, thành ủy có 38 biên chế (10 trưởng ban, 16 phó trưởng ban); đối với cấp xã, 226/226 Khối dân vận xã, phường, thị trấn có tổng số cán bộ là 2.523 đồng chí.

Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 69-KL/TU, ngày 13/8/2021 về việc sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh theo Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư Trung ương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan theo quy định⁵². Hiện nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có 31 thành viên; số lượng cán bộ chuyên trách là 25 người. Hội Nông dân tỉnh có 307.052 hội viên; 10 tổ chức hội cấp huyện; 209 tổ chức hội cấp xã; số lượng cán bộ chuyên trách cấp tỉnh là 25 người. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh có 461.061 hội viên; 14 tổ chức hội cấp huyện; 226 tổ chức hội cấp xã; số lượng cán bộ chuyên trách cấp tỉnh 21 người. Công đoàn có 155.498 đoàn viên; 17 liên đoàn lao động huyện, thành phố và tương đương; 1.677 tổ chức công

⁵¹ Triển khai thực hiện chủ trương Trưởng ban dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện tại 02 đơn vị Vụ Bản và Mỹ Lộc.

⁵² Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh: 04 ban chuyên môn gồm: Ban Tổ chức - Tuyên giáo; Ban Phong trào, Ban Dân chủ - Pháp luật; Ban Tôn giáo; LĐLĐ tỉnh: 05 ban chuyên môn gồm: Văn phòng, Ban Tổ chức - Kiểm tra, Ban Tuyên giáo - Nữ công; Ban Tài chính; Ban Chính sách pháp luật và quan hệ lao động; Hội LHPN tỉnh: 04 ban chuyên môn gồm: Văn phòng, Ban Tuyên giáo - CSPL; Ban Gia đình xã hội - Kinh tế, Ban Xây dựng tổ chức Hội; Hội Nông dân: 03 ban chuyên môn và 01 Trung tâm gồm: Văn phòng, Ban xây dựng hội, Ban Kinh tế - Xã hội, Trung tâm Hỗ trợ nông dân; Hội CCB tỉnh: 02 ban chuyên môn gồm: Ban Phong trào - Văn phòng, Ban Tổ chức - Chính sách - Kiểm tra; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh: 04 ban chuyên môn và 01 trung tâm gồm: Văn phòng, Ban Xây dựng Đoàn, Ban Thanh thiếu nhi trường học; Ban Phong trào, Trung tâm Văn hóa - Thể thao thanh thiếu niên tỉnh.

đoàn cơ sở; số lượng cán bộ chuyên trách cấp tỉnh 28 người. Hội Cựu chiến binh tỉnh có 111.921 hội viên; 11 tổ chức hội cấp huyện và tương đương; 318 tổ chức hội cơ sở; số lượng cán bộ chuyên trách cấp tỉnh 12 người. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 85.021 đoàn viên; 22 tổ chức đoàn cấp huyện và tương đương; 226 tổ chức đoàn cấp xã; số lượng cán bộ chuyên trách cấp tỉnh là 19 người.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Sau 10 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết số 25, 05 năm thực hiện Kết luận số 43, công tác dân vận của hệ thống chính trị đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị về công tác dân vận được nâng lên. Cấp ủy, chính quyền từng bước thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, cán bộ; nêu cao trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Lãnh đạo thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từng bước được đổi mới. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện gắn kết với các phong trào thi đua yêu nước. Công tác dân vận góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Nguyên nhân của những kết quả đạt được:

- Các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị triển khai thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43. Do vậy, chuyển biến trong nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về công tác dân vận được nâng lên, tạo tiền đề ổn định xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường sự đoàn kết trong tổ chức đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân, huy động sức mạnh tổng hợp để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

- Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã từng bước được đổi mới phù hợp với thực tiễn và nhu cầu hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân, thực hiện tốt vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

- Công tác phối hợp trong hệ thống chính trị về triển khai thực hiện công tác dân vận ngày càng đồng bộ, có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác dân vận ngày càng có thêm kinh nghiệm thực tiễn và tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân.

2. Hạn chế

- Công tác tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 25 và Kết luận số 43 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh ở một số cấp ủy, tổ chức đảng hiệu quả chưa cao.

- Chất lượng việc thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền ở một số nơi còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nâng cao đạo đức công vụ, ý thức phục vụ Nhân dân; chưa làm tốt việc giải quyết những phản ánh, kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

- Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở một nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân có lúc, có nơi còn chậm; công tác vận động Nhân dân nhất là ở những địa bàn tiềm ẩn yếu tố phức tạp còn hạn chế.

Nguyên nhân của hạn chế:

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu về công tác dân vận, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội chưa đầy đủ, sâu sắc.

- Một số cơ quan hành chính nhà nước chưa chú trọng công tác vận động, tuyên truyền Nhân dân trong thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật. Việc triển khai thực hiện công tác dân vận ở một số chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị có thời điểm chưa thường xuyên.

- Một số phong trào thi đua ở cơ sở chưa toàn diện và đồng đều, công tác tuyên truyền, khen thưởng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua "Dân vận khéo" còn hạn chế do đó chưa động viên, phát huy được hết sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp Nhân dân trong thực hiện phong trào thi đua, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là ở cơ sở.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, tiếp tục tăng cường đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận; cần quán triệt sâu sắc hơn nữa trong cấp ủy, tổ chức đảng các chủ trương, quan điểm của Đảng về tăng cường và đổi mới công tác dân vận. Đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; chú trọng chăm lo thực hiện các chủ trương, chính sách từ lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, thực sự vì Nhân dân và do Nhân dân.

Hai là, thường xuyên thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong hệ thống. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; sự điều hành, quản lý của chính quyền; vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

Ba là, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng, hiệu quả tập hợp nhân dân; nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; chăm lo và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Bốn là, chú trọng, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận đủ năng lực, trình độ triển khai, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở trong tình hình mới.

Năm là, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chú trọng sơ, tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm các mặt công tác, các phong trào thi đua để đánh giá đúng tình hình, tìm ra những tồn tại, hạn chế, những nguyên nhân để có biện pháp chỉ đạo phù hợp, có hiệu quả cao.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong tình hình mới” (khóa XI); Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”. Chỉ đạo triển khai thực hiện

nghiêm túc, hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác dân vận; Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 06/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới”.

2. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện hiệu quả Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

3. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền của các cơ quan nhà nước; Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. Nâng cao hiệu lực công tác quản lý nhà nước gắn với đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân; thực hiện hiệu quả các chính sách, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân. Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân; tăng cường công tác đối thoại và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và những vấn đề bức xúc của Nhân dân.

4. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, cụ thể hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở các cấp; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

5. Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, thực hiện có hiệu quả vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của Nhân dân gắn với công tác xây dựng, phát triển tổ chức, thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI).

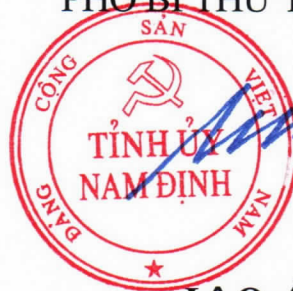
6. Tiếp tục xây dựng, củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ dân vận, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu về trình độ lý luận, năng lực thực tiễn và kỹ năng công tác vận động quần chúng nhân dân. Tích cực chủ động tạo nguồn đội ngũ cán bộ dân vận nhất là cấp chiến lược; khuyến khích người có năng lực, uy tín, kinh nghiệm tham gia công tác dân vận.

7. Tăng cường phối hợp, thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận; kịp thời sơ, tổng kết các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận; biểu dương, khen thưởng các phong trào thi đua, điển hình tiêu biểu trong thực hiện công tác dân vận./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng, | (để báo cáo)
- Ban Dân vận Trung ương,
- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Quốc Chính

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG**

(kèm theo Báo cáo số 366-BC/TU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Giai đoạn	Tổ chức hội nghị quán triệt về công tác dân vận		Ban hành các văn bản cụ thể hóa về công tác dân vận			Công tác kiểm tra, giám sát về công tác dân vận			
	Số hội nghị	Số người tham gia	Chương trình hành động	Kế hoạch	Văn bản khác	Kiểm tra		Giám sát	
						Số tổ chức đảng	Số ĐV	Số tổ chức đảng	Số ĐV
2013-2018	67	12030	43	94	468	6124	3664	5890	3726
2019-2022	59	11031	45	101	512	3896	2673	2677	1774
Tổng cộng	126	23061	88	195	980	10020	6337	8567	5500



BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NGÀNH DÂN VẬN
(kèm theo Báo cáo số 366-BC/TU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Giai đoạn	Ban Dân vận các cấp chủ trì, phối hợp tổ chức hội nghị, tập huấn về công tác dân vận		Ban Dân vận các cấp ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc thực hiện về công tác dân vận				Công tác kiểm tra, giám sát về dân vận					
	Số hội nghị	Số người tham gia	Công tác dân tộc	Công tác tôn giáo	Công tác dân vận chính quyền	Công tác Dân vận của MTTQ và các TC CT-XH	Kiểm tra			Giám sát		
							Số cuộc	Số tổ chức Đảng	Số đảng viên	Số cuộc	Số tổ chức Đảng	Số đảng viên
2013 - 2018	41	7988	0	1056	765	583	87	220	55	65	197	37
2019 - 2022	28	5223	0	899	697	516	53	139	29	124	302	45
Tổng cộng	69	13211	0	1955	1462	1099	140	359	84	189	499	82

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25, KẾT LUẬN 43 CỦA HĐND - UBND

(kèm theo Báo cáo số 366-BC/TU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Giai đoạn	Hội đồng Nhân dân các cấp										Ủy ban Nhân dân các cấp																	
	Số lượng nghị quyết đã ban hành			Số lượng ý kiến, phản ánh kiến nghị của cử tri		Giám sát chuyên đề		Kết quả tiếp xúc cử tri				Quán triệt, triển khai các văn bản, chế độ chính sách liên quan đến người dân		Số lượng văn bản ban hành chỉ đạo thực hiện về công tác dân vận	Công tác cải cách hành chính					Việc tiếp nhận giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo				Thanh tra công vụ, xử lý cán bộ, công chức				
				Đã trả lời	Đã giải quyết	Đang giải quyết	Số cuộc	Số tổ chức đảng, đảng viên	Đoàn ĐBQH địa phương		HĐND				Số cơ sở, trung tâm tiếp nhận thủ tục hành chính công	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính			Số buổi đối thoại, gặp mặt		Số công dân được tiếp	Số đơn thư đã tiếp nhận	Đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết				Đã giải quyết	
	Số buổi	Số người tham gia	Số buổi						Số người tham gia	Số hội nghị	Số người tham gia	Đã tiếp nhận	Đã giải quyết			Tỷ lệ %	Doanh nghiệp	Người dân	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại			Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại	Số cuộc	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	Số công chức bị kỷ luật sau thanh tra	
2013-2018	789	2545	2201	231	136	123	53	3198	618	50622	37	21345	128		255	5597304	5565248	99,42	24	6	6235	4741	78	273	70	271	68	42
2019-2022	1400	2702	2452	178	147	176	41	2422	787	57441	42	22964	125	237	3184955	3158818	99,13	374	8	3828	5764	96	829	130	818	13	15	4
Tổng cộng	2189	5247	4653	409	283	299	94	5620	1405	108063	79	44309	253	492	8782259	8724066	99,26	398	14	10063	10505	174	1102	200	1089	81	57	4

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25, KẾT LUẬN 43
CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

(kèm theo Báo cáo số 366-BC/TU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Giai đoạn	Kết quả quán triệt văn bản về công tác dân vận (1)		Kết quả phát động, vận động các phong trào thi đua yêu nước và Dân vận khéo (2)				Công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền (3)				Công tác xây dựng tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên (4)					
	Số hội nghị	Số người tham gia	Số cuộc vận động	Số người tham gia	Số tiền huy động được (tỷ đồng)	Hiện vật huy động được (trị giá bằng tiền) (tỷ đồng)	Số cuộc giám sát	Số cuộc phản biện	Đối thoại cấp ủy, chính quyền với		Số lượng hội viên, thành viên			Số lượng cán bộ chuyên trách		
									Số cuộc	Số người tham gia						
											2013	2018	2022	2013	2018	2022
2013-2018	318	45106	601	809683	68536	17,4	955	725	17	2645	1066400	1075713	1125497	1506	1474	1391
2019-2022	212	27389	553	613796	106826	11,8	1662	514	308	36238						
Tổng cộng	530	72495	1154	1423479	3755	29,2	2617	1239	325	38883	1052935	1050713	1076855	1506	1474	1391

TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DÂN VẬN CÁC CẤP
(kèm theo Báo cáo số 366-BC/TU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Năm	Ban Dân vận cấp tỉnh/thành ủy												Ban Dân vận cấp huyện và tương đương											
	Biên chế được giao	Biên chế sử dụng thực tế	Số phòng đơn vị	Trình độ cán bộ, công chức									Biên chế được giao	Biên chế sử dụng thực tế	Trình độ cán bộ, công chức									
				chuyên môn			lý luận chính trị		Cơ cấu ngạch công chức						chuyên môn			lý luận chính trị		Cơ cấu ngạch công chức				
				Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên Cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	khác			Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên Cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	khác	
2013	18	15	4	0	2	13	7	5	1	2	11	1	40	37	0	1	31	15	20	0	5	25	7	
2018	18	16	3	0	3	13	8	5	0	9	6	1	42	37	0	4	31	15	22	0	5	25	7	
2022	18	16	3	0	5	11	12	0	1	11	4	0	42	38	0	6	33	22	15	0	13	22	3	

TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÁC CẤP

(kèm theo Báo cáo số 366-BC/TU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Năm	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh												Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện											
	Biên chế được giao	Biên chế sử dụng thực tế	Số phòng đơn vị	Trình độ cán bộ, công chức									Biên chế được giao	Biên chế sử dụng thực tế	Trình độ cán bộ, công chức									
				chuyên môn			lý luận chính trị		Cơ cấu ngạch công chức						chuyên môn			lý luận chính trị		Cơ cấu ngạch công chức				
				Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên Cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	khác			Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên Cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	khác	
2013	171	155	34	0	9	131	76	19	1	23	101	22	279	272	0	4	241	68	152	0	17	229	26	
2018	168	149	35	3	45	108	62	32	0	40	79	22	259	241	0	17	220	99	120	0	20	201	20	
2022	151	137	24	3	71	88	51	22	0	46	74	21	244	228	0	27	197	107	108	0	35	175	18	

SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO

(kèm theo Báo cáo số 366-BC/TU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Năm	Công tác dân tộc							Công tác tôn giáo					
	Số tổ chức đảng của Đảng bộ	Số đảng viên của Đảng bộ	Số ĐV là người DTTS	ĐV là người DTTS/Số ĐV (tỷ lệ % với tổng số ĐV)	Số CBCC là người DTTS	CBCC là người DTTS/số CBCC (tỷ lệ % với tổng số CBCC)	Số già làng, trưởng bản, người có uy tín được công nhận	Số tổ chức tôn giáo		Số tín đồ tôn giáo	Tín đồ tôn giáo/Dân số (tỷ lệ % với dân số)	Số CBCC là tín đồ tôn giáo	Số đảng viên là tín đồ tôn giáo
								Được cấp phép	Chưa được cấp phép				
2013	1051	102674	52	0,05	32	0,0014	0	3	0	khoảng 451600	khoảng 25%	5115	4427
2018	1002	110122	64	0,058	52	0,0016	0	3	0	khoảng 446000	khoảng 25%	5292	4563
2022	933	110902	69	0,06	168	0,004	0	3	0	khoảng 460000	khoảng 25%	5412	4695

SỐ LIỆU MÔ HÌNH "DÂN VẬN KHÉO"

(kèm theo Báo cáo số 366-BC/TU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Giai đoạn	Mô hình "Dân vận khéo"									
	Tổng số mô hình được công nhận		Theo lĩnh vực				Hội thi "Dân vận khéo"		Biểu dương, khen thưởng	
	Tập thể	Cá nhân	Kinh tế	Văn hóa xã hội	Quốc phòng an ninh	Xây dựng đảng và HTCT	Số hội thi	Số đơn vị tham gia	Tập thể	Cá nhân
2013 - 2018	652	424	492	289	203	92	0	0	429	345
2019 - 2022	541	281	299	223	194	86	0	0	387	264
Tổng cộng	1193	705	791	512	397	178	0	0	816	609

